

Bản án số: 21/2023/DS-ST

Ngày: 31-3-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Hiệp;

Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện M tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Ngọc H, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường N, Ấp A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Sơn Thị L, sinh năm 1960 (có mặt);

Ông Hồng V, sinh năm 1957 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số A đường Q, ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Lâm Ngọc H trình bày:

Ngày 15/3/2014, bà H có cho bà L, ông V vay số vàng 01 lượng 09 chỉ vàng SJC, mục đích làm vốn kinh doanh mua bán rắn. Thỏa thuận vài tháng sau sẽ trả dứt điểm. Tuy nhiên bà L ông V không trả theo thỏa thuận nên đến khoảng tháng 8/2014 bà H yêu cầu bà L viết biên bản thỏa thuận trả dần.

Từ ngày 19/9/2014 đến ngày 08/5/2016 âm lịch bà L trả được tổng là 07 chỉ 02 phân vàng. Từ ngày 12/6/2016 đến ngày 23/6/2018 âm lịch bà L trả được 13.200.000 đồng, quy ra vàng tương đương 02 chỉ 09 phân. Tổng số vàng bà L ông V thanh toán là 10 chỉ 01 phân vàng và bà L có viết biên nhận còn nợ lại bà H 09 chỉ vàng SJC.

Ngày 26/12/2011, chị Hồng V1 con gái bà L có vay của bà H số tiền 3.780.000 đồng. Tại tờ thỏa thuận bà H cam kết sẽ trả thay cho chị V1, trả mỗi tháng 300.000 đồng, số tiền đã trả tổng là 2.500.000 đồng, còn nợ lại là 1.280.000 đồng.

Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L ông V có trách nhiệm liên đới trả cho bà H số vàng còn nợ là 09 chỉ vàng SJC và số tiền 1.280.000 đồng.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/11/2022 và tại phiên tòa, bà Sơn Thị L và ông Hồng V cùng trình bày:

Bà L ông V bắt đầu vay tiền và vàng của bà H từ năm 2013 để làm vốn kinh doanh, vay nhiều lần cũng có trả và đóng lãi nhiều lần. Tính đến thời điểm ngày xét xử sơ thẩm ông bà thống nhất còn nợ bà H 09 (chín) chỉ vàng SJC. Số tiền 1.280.000 đồng là do con bà L và ông V mượn của bà H nhưng bà L và ông V đồng ý trả thay con. Như vậy, bà L và ông V đồng ý trả cho bà H 09 (chín) chỉ vàng SJC và số tiền 1.280.000 đồng nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình ông bà khó khăn không có khả năng trả 01 lần, yêu cầu trả mỗi tháng 1.000.000 đồng, trả liên tiếp cho đến khi hết nợ. Số vàng 09 (chín) chỉ vàng SJC ông bà đồng ý trả quy ra tiền thời điểm xét xử sơ thẩm 01 chỉ là 6.705.000 đồng.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Sơn Thị L và ông Hồng V có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lâm Ngọc H 09 chỉ vàng SJC tương đương số tiền là 60.345.000 đồng và số tiền vay là 1.280.000 đồng. Tổng là 61.625.000 đồng.

Đề nghị tuyên trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ, án phí và quyền kháng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Lâm Ngọc H:

Bà Lâm Ngọc H đã được Toà án triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Lâm Ngọc H.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Ngọc H:

Bà Lâm Ngọc H yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà L ông V có trách nhiệm liên đới trả cho bà H số vàng còn nợ là 09 chỉ vàng SJC và số tiền 1.280.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà L ông V cũng thống nhất còn nợ bà H 09 chỉ vàng SJC và số tiền 1.280.000 đồng. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự công nhận bà L, ông V còn nợ bà H 09 chỉ vàng SJC và số tiền 1.280.000 đồng là sự thật, đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh.

Bà L ông V vay vàng và tiền của bà H từ ngày ngày 15/3/2014, thoả thuận vài tháng sau sẽ trả tuy nhiên đến nay bà L ông V vẫn chưa trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà L và ông V liên đới trả cho ông H 09 chỉ vàng SJC và số tiền 1.280.000 đồng, vàng được quy ra thành tiền theo giá vàng tại thời điểm xét xử là 09 chỉ vàng SJC x 6.705.000 đồng/01 chỉ vàng SJC = 60.345.000 đồng.

[3] Xét ý kiến của bà L, ông V xin trả dần số nợ, mỗi lần 1.000.000 đồng nhưng theo đơn khởi kiện bà H không đồng ý nên ý kiến xin trả dần của bà L, ông V không có cơ sở chấp nhận.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn bà L ông V có nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.081.000 đồng (tương ứng với 5% phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuy nhiên, bà L, sinh năm 1960, ông V sinh năm 1957, là người cao tuổi (trên 60 tuổi) và có đơn yêu cầu miễn nộp tiền án phí nên bà L ông V thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà H không phải chịu án phí, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Ngọc H đối với bị đơn bà Sơn Thị L ông Hồng V.

Buộc bà Sơn Thị L và ông Hồng V có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lâm Ngọc H 09 chỉ vàng SJC tương đương số tiền là 60.345.000 đồng và số tiền vay là 1.280.000 đồng. Tổng là 61.625.000 đồng (sáu mươi một triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Sơn Thị L và ông Hồng V được miễn án phí.

Nguyên đơn bà Lâm Ngọc H không phải chịu án phí, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005542 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mến